TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Võ Đình H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số C N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1997

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số C N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Võ Đình H và bà Nguyễn Mỹ L kết hôn vào năm 2019 9 có đăng ký kết hôn tại UBND xã hải V, huyện H, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có nhiều điểm không phù hợp và hay cãi vã nhau dẫn đến xung đột với nhau nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà H1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông H và bà H1 xác định vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 17/01/2020 và Võ Đình Thanh T1, sinh ngày 14/9/2022. Thuận tình ly hôn, ông H và bà H1 thống nhất thỏa thuận giao 02 con Võ Thanh T và Võ Đình Thanh T1 cho bà Nguyễn Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Võ Đình H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị H1 mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao 02 con Võ Thanh T, sinh ngày 17/01/2020 và Võ Đình Thanh T1, sinh ngày 14/9/2022 cho bà Nguyễn Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Võ Đình H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu. Ông H và bà H1 đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0003378 ngày 08/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP ..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 154, đăng ký ngày 02/01/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm